

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các thẩm phán: Ông Y Thông Kbuôr và ông Doãn Đình Quyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Bế Văn Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 287/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Do bị cáo Nguyễn Văn T, bị cáo Nguyễn Đức M kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T**, (tên gọi khác: T đen); Sinh năm: 1955, tại: tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 2/10; Con ông: Nguyễn Văn B (đã chết), con bà: Phạm Thị H (đã chết); Bị cáo có vợ là: Đinh Thị V (đã chết) và có 04 con, con lớn nhất sinh năm: 1983, con nhỏ nhất sinh năm: 1990; Tiền án; Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại bản án số: 11/2009/HSST ngày 24/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 27/4/2012, bị Công an huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk, ra Quyết định xử phạt hành chính, về hành vi Trộm cắp tài sản. Tại bản án số: 42/2014/HSST ngày 20/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ, về tội: “*Đánh bạc*”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/12/2016 cho đến nay, hiện đang tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC M**, sinh năm 1970, tại: tỉnh Nghệ An; Hiện trú tại: 08/6 P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Văn N (đã chết), con bà: Phạm Thị T - sinh năm 1942; Bị cáo có vợ là: Trần Thị Ng - sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại:

1. Bà H'L; sinh năm 1979; địa chỉ: 02 đường B, Buôn K, xã Cư, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Y N; sinh năm 1974; địa chỉ: Buôn E, xã Ea, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Trần Xuân M; sinh năm 1976; địa chỉ: 327 Y M, Tổ dân phố B, phường T L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Y Ng; sinh năm 1968; địa chỉ: Buôn A, xã C, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà H'P; sinh năm 1991; địa chỉ: Buôn K, xã Cư, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trong vụ án này còn có bị cáo Đinh Nho H và bị cáo Trần Thanh P nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Đinh Nho H nảy sinh ý định trộm cắp bò “Nằm” (nghĩa là trộm bò rồi giết, xẻ thịt lấy đùi, thịt thăn). H lên kế hoạch trộm cắp bò “Nằm” rồi rủ Trần Thanh P, Nguyễn Văn T tham gia trộm cắp bò và phân công vai trò nhiệm vụ, như sau: H đi thăm dò nhà dân có nuôi bò để xác định địa điểm trộm bò rồi thông báo cho P biết. Sau đó, P chở H mang theo thuốc bả chó, 01 búa, 02 dao, 02 bao xác rắn và dây thừng đến gần địa điểm có bò thì H một mình trộm, còn P đi nơi khác đợi. H đi bộ đến nhà dân có nuôi bò, nếu phát hiện có chó xích gần chuồng bò thì H sẽ dùng thuốc bả chó giết chết chó rồi đột nhập vào chuồng bò, dắt bò ra khu vực khác, dùng búa đập vào đầu con bò làm chết con bò. Tiếp đó, H dùng dao xẻ thịt con bò lấy đùi, thịt thăn, bỏ vào 02 bao xác rắn rồi dùng dây thừng buộc lại. Sau đó, H gọi điện thoại cho P, nói điều khiển xe mô tô quay lại chở H và thịt bò trộm đem đến bán cho T với giá 110.000 đồng/kg. Sau đó, T bán thịt bò trộm cho người khác với giá 130.000 đồng/kg. Trong năm 2015, H và P nhiều lần trộm bò “Nằm” ở địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, để bán cho T. Sau một thời gian, Nguyễn Văn T nói với H là chỉ tiếp tục mua bò còn sống vì thịt bò bán ra thị trường tiêu thụ chậm. Thấy trộm bò “Nằm” bán kiếm được ít tiền, nên giữa tháng 11/2016, H rủ P trộm cắp bò “Đứng” (nghĩa là trộm bò rồi bán nguyên con đang còn sống), thì Phong đồng ý. H gọi điện cho T thông báo sẽ trộm bò “Đứng” và thỏa thuận sẽ bán cho T. Sau đó, H tiếp tục lên kế hoạch trộm bò “Đứng”, phân công vai trò như sau: P liên hệ xe ô tô tải để chở bò “Đứng”, H đi thăm dò nhà dân nào có nuôi bò thì thông báo cho P để P chở H mang theo thuốc bả chó đến gần địa điểm trộm bò để H xuống rồi đi về. Còn H đi bộ đến nhà dân có nuôi bò, nếu phát hiện có chó xích gần chuồng bò thì H sẽ dùng thuốc bả chó giết chết chó rồi đột nhập vào chuồng bò, trộm cắp bò dắt ra khu vực khác. Sau đó, H gọi điện nói P điều khiển xe ô tô quay lại vị trí trên chở H và bò trộm đem đến bán cho T. Sau khi được H phân công nhiệm vụ, thì khoảng 10 giờ ngày 24/11/2016, P đến Cổng chào tổ dân phố 7, phường T, thành phố B, gặp Nguyễn Đức M (lái xe ô tô tải nhãn hiệu KIA, biển số 47C – 144.19 chở hàng thuê) và thỏa thuận với M là thuê M chở bò trộm vào ban đêm, trong quãng đường từ 40km đến 50km với giá 1.500.000 đồng/chuyến, thì M đồng ý. P

bàn bạc trước với M là khi nào P gọi điện thì M điều khiển xe ô tô biển số 47C – 144.19, đến quán bán nước của P ở khu vực bùng binh gần nhà máy bia Sài Gòn, phường T, thành phố B, đón P đi chở bò trộm. Sau đó, P dẫn M điều khiển xe ô tô biển số 47C – 144.19, đến tiệm cửa sắt của ông Phạm Văn H, sinh năm: 1983; địa chỉ: 12N, phường T, thành phố B, thuê ông H làm 01 tấm kim loại bằng sắt, kích thước (160 x 150)cm với giá 600.000 đồng, để làm bậc đưa bò lên, xuống thùng xe ô tô. Trong khoảng tháng 12 năm 2015 và tháng 11 năm 2016, Đinh Nho H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M, thực hiện nhiều vụ trộm cắp bò trên địa bàn thành phố B và huyện C, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

1. Vụ thứ nhất: Ngày 07/12/2015, Đinh Nho H đi thăm dò thì biết nhà bà H'L, sinh năm: 1979, địa chỉ: 02 B, Buôn K, xã Cư , thành phố B, có nuôi bò. H bàn bạc với Trần Thanh P tối cùng ngày đi trộm bò “Nằm”. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 47M7 -7993, chở H mang theo thuốc bả chó, búa, dao, bao và dây thừng, đi từ quán bán nước của P ở gần bùng binh gần nhà máy bia Sài Gòn, phường T, thành phố B, đến xã Cư , thành phố B, để trộm bò “Nằm”. Khi đi qua cầu Thôn A, xã Cư khoảng 500 mét, thì H nói Phong dừng xe lại rồi H xuống xe, còn P điều khiển xe quay lại chợ T A đợi. H đi bộ đến chuồng bò phía sau nhà bà H'l thì phát hiện có 02 con chó, trong đó: 01 con chó cái, loại chó cỏ, trọng lượng 10kg và 01 con chó con, loại chó cỏ, trọng lượng 02kg, nằm gần chuồng bò, nên H đánh bả chết 02 con chó, đột nhập vào chuồng bò trộm cắp 01 con bò cái, loại bò cỏ, đang mang thai, lông màu trắng nâu, trọng lượng 150kg. H dắt bò đến khu vực rẫy của bà Nguyễn Thị Hoài T, sinh năm: 1973, địa chỉ: Thôn A, xã Cư, thành phố B, giết chết bò, xẻ thịt lấy 04 đùi bò và thịt thăn bỏ vào bao rồi đem ra vị trí dừng xe trước đó. Sau đó, H gọi điện thông báo cho P biết đã trộm được bò. P điều khiển xe mô tô biển số 47M7- 7993, đến chở H mang thịt bò trộm được đến bán cho Nguyễn Văn T với số tiền 2.600.000 đồng. H chia cho P 1.000.000 đồng, còn H được 1.600.000 đồng. P và H tiêu xài cá nhân hết số tiền trên. Sau đó, T thuê ông Trần Ngọc H, sinh năm: 1972; trú tại: Thôn A, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bán hết số thịt bò trên cho dân trong Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 3.100.000 đồng, T trả công cho H 200.000 đồng. Số tiền còn lại thì T tiêu xài cá nhân hết. Khi phát hiện sự việc, bà H'L đem chôn 02 con chó và bán phần còn lại của con bò (gồm đầu, xương, da) cho dân trong Buôn K, xã C, thành phố B, được số tiền là 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 109/KLĐG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 con bò cái, loại bò cỏ, đang mang thai, lông màu trắng nâu, trọng lượng 150kg của bà H'L, trị giá: 150kg x 70.000đ/kg = 10.500.000 đồng; 01 con chó cái, loại chó cỏ, trọng lượng 10kg và 01 con chó con, loại chó cỏ, trọng lượng 02kg, trị giá: 12kg x 40.000đ/kg = 480.000 đồng.

2. Vụ thứ hai: Ngày 11/12/2015, Đinh Nho H đi thăm dò thì biết nhà ông Y N, sinh năm: 1974, địa chỉ: Buôn E, xã Ea, thành phố B, có nuôi bò nên H bàn bạc với Trần Thanh P đi trộm bò “Nằm”. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47M7 – 7993, chở H mang theo thuốc

bả chó, búa, dao, bao và dây thừng đi từ quán bán nước của P đến xã Ea, thành phố B, để trộm bò “Nằm”. Khi đến đường liên thôn ở Buôn K, xã Ea thì H nói P dừng xe lại rồi H xuống xe, còn P điều khiển xe quay lại Chợ T A đợi. H đi bộ đến nhà ông Y N tháo lưới B40 chuồng bò phía sau nhà ông Y N, trộm cắp 01 con bò cái, loại bò cỏ, lông màu vàng, trọng lượng 200kg và 01 con bê, loại bê cỏ, lông màu vàng, trọng lượng 60kg, dắt ra khu vực rẫy cà phê ở Tổ dân phố A, phường T H, thành phố B giết chết bò và bê, xẻ thịt lấy 04 đùi bò, 02 đùi bê, thịt thăn bỏ vào bao rồi đem ra vị trí dừng xe trước đó. Sau đó, H gọi điện thông báo cho P biết đã trộm được bò. P điều khiển xe mô tô biển số 47M7 – 7993, đến chỗ H mang thịt bò và thịt bê trộm được đến bán cho Nguyễn Văn T với giá 3.800.000 đồng. H chia cho P 1.800.000 đồng và H giữ lại 2.000.000 đồng. Sau đó, P và H bán 02 đùi bê cho 01 người phụ nữ bán ở chợ T A, Tp. B (chưa xác định nhân thân, lai lịch) được hơn 1.000.000 đồng, số tiền này H, P chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, T thuê ông Trần Ngọc H bán hết số thịt bò trên cho dân trong Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền 4.500.000 đồng, T trả công cho ông H là 200.000 đồng. Số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Khi phát hiện sự việc, ông Y N đem chôn phần còn lại của con bò

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 109/KLDG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 con bò cái, loại bò cỏ, lông màu vàng, trọng lượng 200kg, trị giá: $200\text{kg} \times 70.000\text{đ/kg} = 14.000.000$ đồng; 01 con bê, loại bê cỏ, lông màu vàng, trọng lượng 60kg, trị giá: $60\text{kg} \times 70.000\text{đ/kg} = 4.200.000$ đồng.

3. Vụ thứ ba: Chiều ngày 23/12/2015, Đinh Nho H đi thăm dò biết nhà ông Trần Xuân M, sinh năm: 1976, địa chỉ: Tổ dân phố B, phường T L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk có nuôi bò ở sau nhà. H bàn bạc với Trần Thanh P tối cùng ngày đi trộm bò “Nằm”. Khoảng 23 giờ cùng ngày, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 47M7 – 7993, chở H mang theo thuốc bả chó, búa, dao, bao và dây thừng đi từ quán bán nước của P đến phường T L, thành phố B để trộm bò “Nằm”. Khi đến đường vành đai ở thôn A, phường T L thì H nói P dừng xe lại rồi H xuống xe, còn P điều khiển xe quay lại chợ T A đợi. H đi bộ đến chuồng bò phía sau nhà ông M thì phát hiện có 01 con chó đực, loại chó cỏ, lông màu đen, trọng lượng 15kg nằm gần chuồng bò nên H bả chết con chó, rồi đột nhập vào chuồng bò trộm cắp 01 con bò đực, loại bò cỏ lai, đã thay bốn răng, lông màu vàng, sừng nhú dài 15cm, cao 1,5m, trọng lượng 300kg, rồi dắt bò và kiêng con chó ra khu vực rẫy cà phê cách nhà ông M 150m giết chết bò, xẻ thịt lấy 04 đùi bò, thịt thăn bỏ vào bao rồi đem ra vị trí dừng xe trước đó. H ném xác con chó ngoài đường vành đai. Sau đó, H gọi điện thông báo cho P biết đã trộm được bò. P điều khiển xe mô tô biển số 47M7 – 7993 đến chỗ H mang thịt bò trộm được đến bán cho Nguyễn Văn T với giá 3.500.000 đồng. H chia cho P 1.500.000 đồng và H giữ lại 2.000.000 đồng. Số tiền này H và P, đã tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, T thuê ông Trần Ngọc H bán hết số thịt bò trên cho dân trong Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, được số tiền là 4.160.000 đồng, T trả công cho ông H 200.000 đồng. Số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Khi phát hiện sự việc, ông M đem số thịt bò còn lại cho người dân trong Buôn P, xã Cư, thành phố B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 109/KLĐG ngày 21/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 con bò đực, loại bò cỏ, lông màu vàng, trọng lượng 300kg, trị giá: $300\text{kg} \times 70.000\text{đ/kg} = 21.000.000$ đồng; 01 con chó đực, loại chó cỏ, lông màu đen, trọng lượng 15kg, trị giá: $15\text{kg} \times 40.000\text{đ/kg} = 600.000$ đồng.

4. Vụ thứ tư: Ngày 27/11/2016, Đinh Nho H đi thăm dò biết nhà ông Y N, sinh năm: 1968, địa chỉ: Buôn A, xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, có nuôi bò thì H điều khiển xe mô tô 47P1 – 2718 đến quán bán nước của P bàn bạc tối cùng ngày đi trộm bò “Đứng” có nghĩa là bò sống không giết thịt. Khoảng 00 giờ sáng, ngày 28/11/2016, P điều khiển xe mô tô biển số 47P1 - 2718 chở H đến xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, để trộm cắp bò “Đứng”. Khi đến gần Buôn A, xã C, huyện C, thì H nói P dừng xe lại rồi H xuống xe, còn P điều khiển xe mô tô quay về. H đi bộ đến nhà ông Y N, đột nhập vào chuồng bò trộm cắp 01 con bò cái đang mang thai, lông màu vàng, trọng lượng 170kg, rồi dắt bò đi theo lô cao su trồng mới hướng ra ngã ba C, huyện C. H dùng điện thoại di động hiệu Nokia, model: RM – 944, màu đen, sim số thuê bao 0946112109 gọi cho Ph (dùng điện thoại di động hiệu Nokia 107, màu đen, sim số thuê bao 0975102202), báo cho P biết là đã trộm được bò và nói P đem xe ô tô đến chở. P đồng ý và gọi điện thoại cho Nguyễn Đức M (dùng điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu đen, số Imei: 013190005281658, sim số thuê bao: 0989448656), nói M điều khiển xe ô tô tải đến quán bán nước của P để chở bò trộm. M đồng ý và điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47C – 144.19, đến bùng binh nhà máy bia Sài Gòn, rồi chở P đến lô cao su ở xã C, huyện C. Tại đây, P và M đặt tấm bưng sắt xuống làm bậc để H dắt bò trộm lên thùng xe ô tô tải. Sau đó, M chở Ph, H và bò trộm đến bán cho Nguyễn Văn T. Trên đường đi, H gọi điện thoại cho T (dùng điện thoại di động hiệu X – phone, màu đỏ, sim số thuê bao: 01654146818), thông báo cho Thành biết là đã trộm được bò “Đứng”, đang trên đường chở xuống nhà T và nói T mở cửa đợi, thì T đồng ý. Sau đó, H và P bán con bò này cho T với giá 6.000.000 đồng. P chia cho M 1.500.000 đồng, số tiền còn lại thì H và P chia nhau tiêu xài hết. Đến sáng cùng ngày, T thuê ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1982; trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, điều khiển xe ô tô tải biển số 47C – 143.18, loại 1,5 tấn, hiệu Jac chở con bò trên gửi tại nhà của ông Trần Viết T, sinh năm: 1980, địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk, với giá 400.000 đồng. Ngày 01/12/2016, Trần Viết T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, 01 con bò cái, lông màu vàng, cân nặng khoảng 170kg, để phục vụ công tác điều tra. Tại cơ quan điều tra, ông Y N khai trong đêm bị mất bò, gia đình ông Y N bị bắt chết 01 con chó và 01 con vịt, nhưng ông Y N không yêu cầu bồi thường.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 15/KLĐG ngày 14/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 con bò cái đang mang thai tháng thứ 5, lông màu vàng, cân nặng 170kg, trị giá: $170\text{kg} \times 100.000\text{đ/kg} = 17.000.000$ đồng; 01 con vịt, cân nặng 02kg, trị giá 90.000 đồng; 01 con chó đực, lông màu đen, cân nặng 10kg, trị giá: $10\text{kg} \times 75.000\text{đ/kg} = 750.000$ đồng.

Ngày 27/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'Gar, Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đinh Nho H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M về tội trộm cắp tài sản. Ngày 13/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'Gar ra Quyết định chuyển vụ án hình sự trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để nhập vụ án điều tra theo quy định của pháp luật.

5. Vụ thứ năm: Ngày 29/11/2016, Đinh Nho H đi thăm dò biết nhà chị H' P, sinh năm: 1991, địa chỉ: Buôn K, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có nuôi bò thì H điều khiển xe mô tô biển số 47P1 – 2718 đến quán bán nước của P bàn bạc đi trộm bò “Đứng”. Rạng sáng ngày 30/11/2016, P điều khiển xe mô tô biển số 47M3 – 7993 chở H từ quán bán nước của P đến khu vực cầu thôn A, xã Cư, thành phố B, để trộm bò “Đứng”. Khi đến nơi, H nói P dừng xe lại rồi H xuống xe, còn P điều khiển xe quay về. H đi bộ đến chuồng bò của chị H' P trộm cắp 02 con bò cái, loại bò cỏ, lông màu vàng, trong đó: 01 con bò có chiều cao phần thân hai chân sau 114cm, cặp sừng dài 3cm, cân nặng 140kg và 01 con bò có chiều cao phần thân hai chân sau 119cm, cặp sừng dài 10cm, cân nặng 160kg, rồi dắt ra bãi đất trống gần cầu thôn 4, xã Cư, thành phố B, H gọi điện thoại cho P thông báo đã trộm được bò. Nghe vậy, P gọi điện thoại cho M nói M điều khiển xe ô tô tải đến quán bán nước của P để chở P đi lấy bò trộm. M đồng ý và điều khiển xe ô tô tải biển số 47C – 144.19 chở P đến khu vực gần cầu thôn A, xã Cư, thành phố B. Khi đến nơi, H mở thùng xe, lấy búng sắt trong thùng xe đặt một đầu dưới đất, 01 đầu ở mép ngoài thùng xe rồi dắt 02 con bò trên lên thùng xe. Sau đó, M chở H, P cùng bò trộm đến bán cho Nguyễn Văn T với giá 8.000.000 đồng, rồi quay về quán bán nước của P. Tại đây, P chia cho M số tiền 1.600.000 đồng, số tiền còn lại thì H và P chia nhau tiêu xài. Sau đó, T thuê ông Trần Đình K, sinh năm: 1972; trú tại: Buôn E, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk điều khiển xe máy cày biển số 47MK2 – 0738, chở 02 con bò trên đến gửi nhà ông Phạm Đức N, sinh năm: 1971, địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk, để nuôi dùm với giá 200.000 đồng. Ngày 01/12/2016, Phạm Đức N đã tự nguyện giao nộp: 01 con bò cái lông màu vàng, cân nặng 140kg và 01 con bò cái lông màu vàng, cân nặng 160kg, cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, để phục vụ công tác điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 278/KLĐG ngày 20/12/2016 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 01 con bò cái, lông màu vàng, trọng lượng 140 kg x 65.000 đồng/kg = 9.100.000 đồng; 01 con bò cái lông màu vàng, trọng lượng 160kg x 65.000 đồng/kg = 10.400.000 đồng .

Ngoài ra, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Đinh Nho H, Trần Thanh P và Nguyễn Văn T, còn khai nhận một số vụ trộm cắp bò như sau:

1. Vào tháng 12/2015, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T khai nhận cùng với Đinh Nho H, trộm cắp 01 con bò “Nằm” của 01 người dân (Chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở địa bàn xã Cư, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi bán cho T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã thông báo tìm bị hại nhưng đến nay

thời hạn điều tra đã hết vẫn chưa xác định người bị hại, nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, xử lý sau.

2. Vào khoảng cuối năm 2015, Đinh Nho H và Trần Thanh P, cùng nhau trộm cắp 01 con bò “Năm” ở xã C, huyện Cư, tỉnh Đắk Lắk, rồi đem bán cho Nguyễn Văn T. Ngoài ra, Nguyễn Trọng S, sinh năm: 1977; trú tại: Thôn T S, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, khai nhận cùng với H thực hiện 02 vụ trộm bò “Năm” ở huyện C và Trần Văn T, sinh năm: 1974; trú tại: Thôn A, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, khai nhận đã nhiều lần mua bò do bị can H trộm cắp trên địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk. Ngày 25/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, có Công văn số: 428/CV-HS, trao đổi thông tin tội phạm các vụ trộm cắp bò đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, để tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền.

3. Vào khoảng tháng 02/2016, Nguyễn Văn T và Trần Văn P, (sinh năm: 1955; trú tại: Thôn A, xã Ea, huyện C, tỉnh Đắk Lắk), 02 lần điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số), chở Đinh Nho H, đến khu vực gần cổng nhà máy sản, Nông trường TL và chợ Đại Dương ở huyện K P, tỉnh Đắk Lắk trộm cắp 02 con bò “Năm” đem về nhà Phúc cất giấu, rồi H bán cho T. Ngày 25/01/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, có Công văn số: 429/CV-HS, trao đổi thông tin tội phạm các vụ trộm cắp bò đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk, để tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 173/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Các bị cáo Đinh Nho H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo: Đinh Nho H: 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 03/12/2016.

Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Trần Thanh P: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian tạm giam từ ngày 03/12/2016 đến ngày 01/3/2017.

Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T: 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/12/2016.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức M 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo và các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017, bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt hoặc được hưởng án treo.

Ngày 31/8/2017, bị cáo Nguyễn Đức M kháng cáo bản án sơ thẩm xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà các bị cáo thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M và khẳng định bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 04 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Văn T và 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Đức M mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 – không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức M – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức M tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm,

phù hợp với lời khai của bị cáo Đinh Nho H, Trần Thanh P và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2015 đến tháng 12/2016, Đinh Nho H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T đã thực hiện 03 vụ trộm bò “nằm” và 02 vụ trộm bò đứng với giá trị tài sản là 86.200.000 đồng, Nguyễn Đức M tham gia thực hiện 02 vụ trộm bò đứng với giá trị tài sản là 36.500.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đinh Nho H, Trần Thanh P, Nguyễn Văn T về tội “*trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Đức M về tội “*trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét mức hình phạt 04 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T và 02 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Đức M là thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Bởi lẽ: Bị cáo T là người có nhân thân xấu, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ham lời bất chính nên đã bàn bạc với bị cáo H, P sẽ mua bò do các bị cáo này trộm được, sau đó bị cáo sẽ bán lại để kiếm tiền chênh lệch. Đối với bị cáo Nguyễn Đức M sau khi được bị cáo P thuê đi chở bò, bị cáo biết được bò là do trộm cắp mà có nhưng vì ham lợi bất chính nên vẫn đồng ý chở. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T và bị cáo M, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ mới. Vì vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức M – giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[2] Trong vụ án này còn có bị cáo Trần Thanh P là người tham gia tích cực cùng với bị cáo Đinh Nho H thực hiện cả 05 vụ trộm bò, số tài sản bị cáo P chiếm đoạt được cùng các bị cáo khác trị giá 86.200.000 đồng, bị cáo P phạm tội với 02 tình tiết định khung hình phạt là “*Có tổ chức*” và “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng*” được quy định tại điểm a, e khoản 2 Điều 138 và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhiều lần*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Thanh P 02 năm 06 tháng tù là quá nhẹ so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên bị cáo không kháng cáo, người bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị đối với bị cáo nên cấp phúc thẩm không có thẩm quyền xem xét giải quyết. Do vậy, HĐXX kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh P.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức M không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức M – Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 173/2017/HSST ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hình phạt.

Áp dụng điểm a, điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T 04 (bốn) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 03/12/2016.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đức M 02 (hai) năm tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo trình tự giám đốc thẩm, hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Thanh P.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Nguyễn Đức M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp.Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Thành phố B;
- T.H.A HS Tp Buôn Ma Thuột
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Duy Tuấn